

Bản án số 08/2021/HS-ST
Ngày 25-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi,

Ông Nguyễn Văn Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 08/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H sinh ngày 05/7/1982 tại Hưng Yên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 256 T, phường T, quận H, TP Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Lê Thị U và có 01 con; tiền án: Bản án số 102/2020/HSST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 27 ngày do quy đổi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam); tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 27/11/2020; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M và anh Đỗ Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/10/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K3-1117 đi từ khu vực Vạn Kiếp, phường Thượng Lý, quận Hồng

Bà đi đến nhà anh trai ở xã Đồng Thái, huyện An Dương. Khi đi đến khu vực thôn Minh Kha, xã Đồng Thái thì phát hiện thấy nhà ông Nguyễn Văn D đang xây dựng không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định vào trong trộm cắp tài sản. H dựng xe trước cửa nhà đi vào trong, H thấy 03 thùng sơn nên đã xách đi ra cửa. Khi xách ra đến sân thì bị ông D phát hiện bắt giữ. Ông D báo cho Công an xã Đồng Thái đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Ngày 30/10/2020, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 03 thùng sơn nhãn H KOSU (1 thùng loại 20kg, 02 thùng loại 05kg) trị giá 5.733.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô bị cáo điều khiển để thực hiện hành vi phạm tội là của vợ bị cáo. Bị cáo tự ý lấy đi để thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án gồm: 03 thùng sơn và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K3-1117 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp sử dụng.

Về dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận định giá tài sản.

Cáo trạng số 06/2021/CT-VKS ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 56 của BLHS để tổng với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 102/2020/HSST ngày 29/7/2020 thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Ngày 09/10/2020 bị cáo H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, vi lén lút chiếm đoạt 03 thùng sơn nhãn H KOSU của ông D gây thiệt hại trị giá 5.733.000 đồng là phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội và hoang mang trong nhân dân. Bị cáo chưa được xóa án tích của Bản án số 102 nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Kết quả xác minh thi hành hình phạt chính của bản án số 102/2020/HSST ngày 29/7/2020 thể hiện ngày bị cáo phải thi hành án là ngày 02/10/2020 (ngày Công an phường Thượng Lý nhận được Quyết định thi hành án số 19 ngày 07/9/2020 và bản sao bản án của Tòa án nhân dân quận Lê Chân), đến ngày bị tạm giam đã chấp hành được 82 ngày (27 ngày + 55 ngày) thành 02 tháng 22 ngày (quy đổi bằng 27 ngày tù). Thời gian bị cáo còn phải thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 278 ngày. Cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của BLHS để tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành được quy đổi làm tròn bằng 03 tháng 03 ngày tù thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành. Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không xét. Tài sản chiếm đoạt Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp pháp luật. Chiếc xe mô tô 16K3-1117 là của vợ bị cáo, chị U không biết bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị U sử dụng là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn H 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 03 tháng 03 ngày tù của Bản án số 102/2020/HSST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành 18 tháng 03 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 27/11/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tU án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng